

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **78** /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10 – 9 – 2021

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Thu Thủy

***Các hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Long— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/6/2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Anh Trần Anh T, sinh năm 1987

Trú tại: Tổ 1, ấp Đồng R, xã Tân T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988

Trú tại: Tổ 3, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trình bày của nguyên đơn Trần Anh T:***

Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chung sống và đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 09/7/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự tin tưởng ở nhau nên đã không còn sống chung. Xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên anh Trần Anh T yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Anh chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn chị Nguyễn Thị Th:* Tuy đã được Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng chị Th vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị chấp nhận cho anh Trần Anh T ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Trần Anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Th có nơi cư trú tại xã T, huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Trần Anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Th được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả hai đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Th chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Trần Anh T xác định vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không còn tình cảm, không còn sống cùng nhau nên yêu cầu ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của anh T, không tham gia quá trình hòa giải tại Tòa án và theo kết quả xác minh tại địa phương thể hiện anh T và chị Th có xảy ra mâu thuẫn và đã không còn sống chung. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị Th.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000đ.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.*

*Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:*

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Anh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.
2. Về án phí: Anh Trần Anh T chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 023586 ngày 12/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Thủy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Văn Đoan    Trương Thị Ngọc Linh**

**Đoàn Thị Thu Thủy**